

Số: 22/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 20/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Lệ T; nơi cư trú: Số H N, Tổ dân phố A, phường H, thành phố Hải Phòng.

- Ông Nguyễn Văn Đ; nơi cư trú: Số H N, Tổ dân phố A, phường H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Lệ T và ông Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Lệ T và ông Nguyễn Văn Đ được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận bà Nguyễn Lệ T và ông Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Lệ T và ông Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 07/8/1995 và Nguyễn Thu T1, sinh ngày 08/02/2001. Hiện hai con chung của bà T ông Đ đã thành niên đủ 18 tuổi ông bà không đặt ra yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Lệ T và ông Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Lệ T và ông Nguyễn Văn Đ thống nhất để bà Nguyễn Lệ T chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Căn cứ

vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Lệ T và ông Nguyễn Văn Đ về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Lệ T và ông Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Lệ T và ông Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 07/8/1995 và Nguyễn Thu T1, sinh ngày 08/02/2001. Hiện hai con chung của bà T ông Đ đã thành niên đủ 18 tuổi ông bà không đặt ra yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Lệ T và ông Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Lệ T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng. Bà Nguyễn Lệ T đã nộp đủ lệ phí theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000621 và 0000659 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Nam Hà, thị xã Kiến An, TP Hải Phòng (nay là UBND phường Kiến An, thành phố Hải Phòng);
- (ĐKKH số 05, ngày 18/03/1994);
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Tuyền

